TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 90/2018/HNGĐ - ST.
Ngày: 09 – 02 - 2018.
V/v Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Việt Huấn.

2. Ông Đỗ Đình Bản.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La *tham gia phiên toà:* Bà Hoàng Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2017/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2017 về việc Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXX-ST ngày 23 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Triệu Văn T - Sinh năm 1987. Địa chỉ: Tiểu khu T, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

2. Bị đơn: Chị Lầu Thị S - Sinh năm 1987. Địa chỉ: Tiểu khu P, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 21 tháng 11 năm 2017 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Triệu Văn T trình bày.

Anh và chị Lầu Thị S kết hôn với nhau vào ngày 23/6/2015. Khi kết hôn hai anh chị đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện M, Sơn La.

Sau khi kết hôn hai anh chị về ở chung cùng với bố mẹ anh tại Tiểu khu T, thị trấn N. Cuộc sống chung vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc được 01 tháng thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương hoà giải nhưng không đạt kết quả. Chị S đã bỏ về sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại Tiểu khu P, thị trấn N, huyện M, hai anh chị đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2015 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh Triệu Văn T đã viết đơn khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lầu Thị S.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về vay nợ chung: Không có.

Ý kiến trình bày của bị đơn chị Lầu Thị S.

Chị hoàn toàn nhất trí với phần trình bày của anh Triệu Văn T về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị không nhất trí ly hôn, nguyện vọng của chị xin được đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về vay nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa sơ thẩm diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án cụ thể như sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Xử cho anh Triệu Văn T và chị Lầu Thị S được ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

- Về án phí: Anh Triệu Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lầu Thị S đã được Tòa án triệu hai lần nhưng tại phiên tòa vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Triệu Văn T và chị Lầu Thị S có đăng ký kết hôn ngày 23/6/2015 tại UBND thị trấn N, huyện M. Việc kết hôn của hai anh chị đã tuân thủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình, do đó được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, tình cảm vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc được một tháng thì xảy ra mâu thuẫn, chị S đã bỏ về sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại Tiểu khu P, thị trấn N, huyện M, hai anh chị đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2015 đến nay, không ai lại thăm hỏi nhau nữa.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh với chính quyền địa phương về tình trạng hôn nhân của anh T và chị S được biết. Anh Triệu Văn T và chị Lầu Thị S kết hôn với nhau vào ngày 23/6/2015 tại UBND thị trấn N, huyện M. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một tháng thì xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn của anh chị cũng đã được chính quyền địa phương tiến hành hòa giải nhưng không thành, chị Sang đã bỏ về sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại Tiểu khu P, thị trấn N, huyện M, hai anh chị đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2015 đến nay.

Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng anh, chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ vào khoản

1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Triệu Văn T và xử cho anh Triệu Văn T được ly hôn với chị Lầu Thị S.

[3] Về con chung: Cả hai anh chị đều xác định chưa có con con chung.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: Cả hai anh chị đều xác định không có tài sản chung và vay nợ chung, do đó Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Triệu Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử cho anh Triệu Văn T và chị Lầu Thị S được ly hôn.

2. Về án phí:

Anh Triệu Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 03832 ngày 21/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- V KS nhân dân huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Các đương sự;
- UBND thi trấn N, huyện M, tỉnh S;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh